

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 22 - 6 - 2022

V/v: Tranh chấp về yêu cầu

không công nhận quan hệ vợ chồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Lam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lâm Ngọc Hà.

2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Tú Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị C.** Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn H.** Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2021 và biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 21/01/2022 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị C trình bày:

Vào khoảng năm 2000 bà Huỳnh Thị C và ông Nguyễn Văn H có chung sống với nhau như vợ chồng tại ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng năm 2019 thì ông Nguyễn Văn H thường xuyên nhậu say về trách mắng

vợ và con, việc này diễn ra liên tục trong thời gian dài. Mặc dù bà Huỳnh Thị C và người thân trong dòng họ đã nhiều lần khuyên giải để đảm bảo hạnh phúc gia đình nhưng ông Nguyễn Văn H vẫn không thay đổi, dẫn đến gia đình thường xuyên mâu thuẫn ảnh hưởng đến tâm sinh lý của bà và con.

Trong thời gian chung sống thì bà Huỳnh Thị C và ông Nguyễn Văn H có 01 con chung tên Nguyễn Văn K, sinh ngày 03/9/2002, hiện nay đã trưởng thành.

Nay bà Huỳnh Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông Nguyễn Văn H là vợ chồng.

Về con chung: Con chung của bà và ông Nguyễn Văn H tên Nguyễn Văn K, sinh ngày 03/9/2002 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tài sản chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 21/01/2022 và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông Nguyễn Văn H thừa nhận là ông và bà Huỳnh Thị C chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thì ông, bà có 01 con chung tên Nguyễn Văn K, sinh ngày 03/9/2002, hiện nay đã trưởng thành. Còn nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng như bà C trình bày là đúng.

Về hôn nhân: Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị C là yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Huỳnh Thị C.

Về con chung: Hiện nay con chung của ông và bà Huỳnh Thị C tên Nguyễn Văn K, sinh ngày 03/9/2002 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tài sản chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Huỳnh Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà và ông Nguyễn Văn H là vợ chồng; Về

con chung: Con chung của bà và ông Nguyễn Văn H đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật giải quyết “Tranh chấp về yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị C và bị đơn ông Nguyễn Văn H đều thống nhất xác định ông, bà chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc ông, bà không có đăng ký kết hôn đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng xác nhận tại giấy xác nhận số 96/XN-HT ngày 05/11/2021.

Như vậy, bà Huỳnh Thị C và ông Nguyễn Văn H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng không đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của ông, bà không được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống, giữa bà Huỳnh Thị C và ông Nguyễn Văn H phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo bà Huỳnh Thị C trình bày là do ông Nguyễn Văn H thường xuyên nhậu say về trách mắng vợ và con, việc này diễn ra liên tục trong thời gian dài. Mặc dù bà Huỳnh Thị C và người thân trong dòng họ đã nhiều lần khuyên giải để đảm bảo hạnh phúc gia đình nhưng ông Nguyễn Văn H vẫn không thay đổi, dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà Huỳnh Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà và ông Nguyễn Văn H là vợ chồng. Phía bị đơn ông Nguyễn Văn H cũng thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị C, ông cũng thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng như bà Huỳnh Thị C trình bày là đúng. Ông cũng đồng ý yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Huỳnh Thị C. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị C.

[2] Về con chung: Bà Huỳnh Thị C và ông Nguyễn Văn H có 01 con chung tên Nguyễn Văn K, sinh ngày 03/9/2002 đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên bà Huỳnh Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị C và ông Nguyễn Văn H đều tự trình bày là không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ các Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị C.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Huỳnh Thị C và ông Nguyễn Văn H là vợ chồng.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị C và ông Nguyễn Văn H có 01 con chung tên Nguyễn Văn K, sinh ngày 03/9/2002 đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên bà Huỳnh Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị C và ông Nguyễn Văn H đều tự trình bày là không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0003026 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Như vậy, bà Huỳnh Thị C đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Báo các đương sự biết, án xử sơ thẩm công khai có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều **6, 7, 7a và 9** Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy Lam